TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **52/**2024/HS-ST
Ngày: 02/02/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Lệ Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Minh Thân; Ông Đoàn Văn Minh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 414/2023/TLST-HS ngày 18/12/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 424/2023/QĐXXST-HS ngày 28/12/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2024/HSST-QĐ ngày 25/01/2024, đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Trương Thế H; Sinh năm: 2002**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT: Thôn 5, xã L, huyện B, tỉnh L; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Không; Con bà: Trương Thị N; Gia đình Bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ/Con: Không;

Trích lục tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội; *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

Bị hại: Anh Nguyễn Đình K; Sinh năm: 2003; Nơi đăng ký HKTT: Khu Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Địa chỉ nơi ở: Số 2A, ngách 01, ngõ 8, L, phường N, quận C, thành phố H; *(Vắng mặt);*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Hùng C; Sinh năm: 1996; Nơi đăng ký HKTT: Số 74 P, phường T, quận B, thành phố Hà Nội; Địa chỉ nơi ở: Số 373, phố B, phường N, quận L, thành phố Hà Nội; *(Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Từ khoảng cuối tháng 8/2023, Trương Thế H thuê trọ ở tại số 17 Ngõ 80/52 đường Xuân Phương, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội cùng với bạn là anh Vương Toàn K *(Sinh năm: 2001)* và anh Nguyễn Ngọc T *(Sinh năm: 2003)* cùng HKTT tại: Xã Hùng Xuyên, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ. Khoảng 23 giờ ngày 17/9/2023, anh Nguyễn Đình K *(Sinh năm: 2003; HKTT: Xã Hùng Xuyên, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ)* là bạn chung của H, K, T đi xe máy nhãn hiệu Honda SH 125I, màu đen, BKS: 19E1-409.10 đến phòng trọ của H chơi và ngủ lại. Lúc này, do H không có tiền chi tiêu nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy của anh K. H quan sát thấy anh K để chìa khóa xe máy ở trên giường ngủ trong phòng trọ nên lợi dụng lúc anh K không để ý, H đã lấy chìa khóa xe máy của anh K cất vào túi đựng quần áo của mình để tìm cơ hội lấy xe. Sáng ngày 18/9/2023, anh K ngủ dậy thì không tìm thấy chìa khóa xe máy ở đâu nên đã gửi lại chiếc xe máy trên ở phòng trọ của H và mượn xe máy của T để đi về. Đến khoảng 10 giờ ngày 18/9/2023, H sử dụng tài khoản Facebook "Truong The Hung" đăng bài lên nhóm "Hội nhóm xe không giấy tờ Hà Nội" rao bán chiếc xe máy của anh K, mục đích khi có người mua sẽ đem xe của K đi bán. Sau khi K đăng bài, anh Nguyễn Hùng C sử dụng tài khoản Facebook "Phạm Long" đã đọc thấy bài đăng nên đã nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho H để hỏi mua xe. H và anh C sau đó đã kết bạn Zalo và nhắn tin trao đổi việc mua bán xe với nhau. H nói với anh C chiếc xe trên là xe của em H cầm cố cho H nH không có giấy tờ nên C trả giá chiếc xe máy trên là 25.000.000 đồng, do thấy giá thấp nên H không đồng ý bán. Đến ngày 21/9/2023, H tham khảo giá bán xe trên mạng nên đồng ý bán chiếc xe trên cho C với giá 25.000.000 đồng. Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 21/9/2023, H nhắn tin cho C: "Sáng mai a chạy qua laay xe đc k" thì C đồng ý. Do xe của anh K để ở sân khu trọ và tại đây có Camera nên để không bị ghi lại hình ảnh lấy xe, H nảy sinh ý định sẽ để chìa khóa nhà, chìa khóa xe máy cho C rồi hướng dẫn C tự đến lấy xe. H nói dối C không ở nhà, đến đêm muộn mới về, nếu C muốn lấy xe luôn thì có thể tự đến lấy rồi chuyển tiền sau, C đồng ý. Sau đó, H để chìa khóa cổng khu trọ ở trong chậu hoa giấy màu trắng phía trước cổng khu trọ, chìa khóa xe máy thì H để ở trong túi quần áo để trong cốp xe Honda SH 125I BKS: 19E1-409.10, mục đích để khi C đến lấy xe thì H sẽ lấy lý do hẹn gặp C để lấy lại đồ và nhận tiền mà H không bị nghi ngờ. Sau khi cất chìa khóa xe và chìa khóa cửa khu trọ, H nhắn tin cho C nói chỗ để chìa khóa và hướng dẫn C cách mở khóa, sau đó H bỏ đi khỏi khu trọ để tránh mặt. Khoảng 22 giờ 50 phút cùng ngày, C đi theo địa chỉ mà H hướng

dẫn đến khu trọ và lấy khóa cổng mở cổng, mở được cốp xe máy ra kiểm tra rồi nổ máy xe rời đi. H đứng ở khu vực gần đó quan sát thấy C đã điều khiển xe đi khỏi khu trọ nên gọi cho C và nói cần lấy lại túi đồ trong cốp xe nên hẹn C đứng đợi H ở đầu ngõ 80 đường Xuân Phương để nhận đồ và tiện thanh toán với nhau, C đồng ý. Sau đó, H đi ra khu vực đầu ngõ 80 Xuân Phương gặp C, tại đây C đã chuyển khoản thanh toán 24.500.000 đồng cho H theo thỏa thuận *(C trừ 500.000 đồng so với ban đầu do C tự đến lấy xe).* Sau đó, C đi xe Honda SH 125I BKS: 19E1-409.10 về nhà ở Long Biên, còn H đi về phòng trọ. Số tiền có được từ việc bán xe H đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 21/9/2023, anh K đến khu trọ để lấy xe máy thì phát hiện chiếc xe bị mất trộm nên đã trình báo Công an phường Phương Canh.

Ngày 22/9/2023, H đã đến Cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Cùng ngày, anh Nguyễn Hùng C sau khi biết xe máy nêu trên là tài sản do H phạm tội mà có, anh H đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan điều tra chiếc xe máy Honda SH 125I màu đen, BKS 19E1-409.10.

Vật chứng do anh Nguyễn Đình K giao nộp: 01 USB bên trong có hình ảnh Camera ghi lại hình ảnh sự việc; Anh Nguyễn Hùng C giao nộp: 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus; 01 xe máy Honda SH 125I, BKS 19E1-409.10*;* Tạm giữ của Trương Thế H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 có lắp 01 thẻ sim điện thoại và 01 chìa khóa từ màu xanh*;*

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng Hình sự số: 233/KLĐGTS ngày 29/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội kết luận: "*01 xe máy nhãn hiệu Honda SH 125i, màu đen, BKS: 19E1-409.10, số khung: RLHJF9509PY302429, số máy: JF95E0212562, đăng ký lần đầu ngày 03/02/2023, đã qua sử dụng. Trị giá tài sản là: 75.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy mươi lăm triệu đồng)./."*

Đối với chiếc xe máy Honda SH 125i, BKS: 19E1-409.10, quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc sở hữu của anh Nguyễn Đình K nên ngày 06/10/2023, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho anh K chiếc xe máy nêu trên. cho Anh K đã nhận lại tài sản, không yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

Đối với anh Nguyễn Hùng C, quá trình điều tra xác định khi mua chiếc xe máy nêu trên, anh C không biết là tài sản do H phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập để xử lý. Anh C yêu cầu H bồi thường cho anh C số tiền 24.500.000 đồng *(Bằng chữ: Hai mươi bốn triệu, năm trăm nghìn đồng).*

Theo Cáo trạng số: 401/CT-VKSNTL ngày 27/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội truy tố Bị cáo Trương Thế

H về tội*:"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Điều luật quy định:

*"**Điều 173. Tội trộm cắp tài sản***

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nH thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;"

Tại phiên tòa, Bị cáo Trương Thế H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của Bị cáo, xác nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố Bị cáo về tội:*"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng với hành vi Bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo được sớm về với gia đình.

Kiểm sát viên phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Bị cáo Trương Thế H như sau: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, Bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội và tại phiên tòa, Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Kiểm sát viên kết luận giữ quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Trương Thế H về tội:*"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị mức hình phạt đối với Bị cáo H từ 24 đến 30 tháng tù; Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Anh K là Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Anh C là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đề nghị Bị cáo H phải trả lại anh C số tiền 24.500.000 đồng *(Bằng chữ: Hai mươi bốn triệu, năm trăm nghìn đồng)*, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 584; 585; 586; 589 của Bộ luật Dân sự, buộc Bị cáo H phải bồi thường anh C số tiền 24.500.000 đồng

(Bằng chữ: Hai mươi bốn triệu, năm trăm nghìn đồng); Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước phương tiện phạm tội của Bị cáo H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen, có lắp 01 thẻ sim điện thoại (*tạm giữ của Bị cáo H;* Tịch thu tiêu hủy: 01 chìa khóa từ màu xanh*;* Trả lại anh Nguyễn Hùng C: 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, tạm giữ của anh C nH không phải là vật chứng;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Bị cáo: Lời khai nhận tội của Bị cáo H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của Bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy, có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 23 giờ ngày 17/9/2023 và khoảng 22 giờ 50 phút ngày 21/9/2023, tại số 17 ngõ 80/52 đường Xuân Phương, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Trương Thế H có hành vi lấy trộm chìa khóa xe và trộm cắp chiếc xe máy Honda SH 125i màu đen, BKS 19E1-409.10, trị giá 75.000.000 đồng *(Bằng chữ: Bẩy mươi lăm triệu đồng)* của anh Nguyễn Đình K và bán cho anh Nguyễn Hùng C với giá 24.500.000 đồng *(Bằng chữ: Hai mươi bốn triệu, năm trăm nghìn đồng)*. Số tiền bán xe H đã chi tiêu cá nhân hết.

Bị cáo H đã khai nhận tội. Vật chứng đã thu hồi trả lại anh Nguyễn Đình K, anh K đã nhận lại tài sản và không yêu cầu về trách nhiệm dân sự. Anh Nguyễn Hùng C yêu cầu Bị cáo H bồi thường số tiền 24.500.000 đồng *(Bằng chữ: Hai mươi bốn triệu, năm trăm nghìn đồng)*.

Hành vi nêu trên của Bị cáo Trương Thế H đã đủ yếu tố cấu thành tội:*"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố Bị cáo H về tội danh và khung hình phạt như đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của Bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân. Bị cáo H phạm tội với lỗi cố ý,

nhận thức được hậu quả xảy ra nH vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo H có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, Bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội và tại phiên tòa, Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, nên Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Bị cáo H đã được phân tích ở trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly Bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục Bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về đề nghị của Kiểm sát viên đối với việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo H từ 24 đến 30 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội Bị cáo gây ra.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, là có căn cứ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh K là Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Nguyễn Hùng C là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án yêu cầu Bị cáo H phải bồi thường số tiền 24.500.000 đồng *(Bằng chữ: Hai mươi bốn triệu, năm trăm nghìn đồng)* nên buộc Bị cáo H phải bồi thường cho anh C số tiền 24.500.000 đồng *(Bằng chữ: Hai mươi bốn triệu, năm trăm nghìn đồng)* là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Khoản 1 Điều 584; Khoản 1 Điều 585; Khoản 1 Điều 586; Khoản 1 Điều 589 của Bộ luật Dân sự;

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 1, Điểm a Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước phương tiện phạm tội của Bị cáo H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen, có lắp 01 thẻ sim điện thoại (*tạm giữ của Bị cáo H);* Tịch thu tiêu hủy: 01 chìa khóa từ màu xanh*;* Trả lại anh Nguyễn Hùng C: 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, tạm giữ của anh C nH không phải là vật chứng, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, là có căn cứ.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và của Người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo H phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền Bị cáo phải bồi thường cho anh C;

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố**: **Bị cáo Trương Thế H phạm tội: "Trộm cắp tài sản";

Xử phạt: Bị cáo **Trương Thế H 30** *(Ba mươi)* **tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/9/2023;

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Khoản 1 Điều 584; Khoản 1 Điều 585; Khoản 1 Điều 586; Khoản 1 Điều 589 của Bộ luật Dân sự; Buộc bị cáo H phải bồi thường cho anh Nguyễn Hùng C số tiền 24.500.000 đồng *(Bằng chữ: Hai mươi bốn triệu, năm trăm nghìn đồng);*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 1, Điểm a Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình

sự; Tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen, có lắp 01 thẻ sim điện thoại; Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa từ màu xanh; Trả lại anh Nguyễn Hùng C 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus *(Có đặc điểm theo Biên bản giao, nhận vật chứng số: 103 ngày 02/01/2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội);*

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136; Khoản 1, Khoản 4 Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a, c Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Về án phí: Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng *(Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm và 1.225.000 đồng *(Bằng chữ: Một triệu, hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng)* án phí Dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo H có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận :
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy